

-----***-----
Số: 178 /2026/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOẢN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 04/2026**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 04/2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NET			NET
19	NTP			NTP
20	PLC			PLC
21	PSD			PSD
22	PVB			PVB
23	PVC			PVC
24	PVI			PVI
25	PVS			PVS
26	SHS			SHS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
27	SLS			SLS
28	SZB			SZB
29	TMB			TMB
30	TNG			TNG
31	TVD			TVD
32	VC3			VC3
33	VCS			VCS
34	VFS			VFS
35	VGS			VGS
36	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	ADS			ADS
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	ANV			ANV
8	ASM			ASM
9	AST			AST
10	BAF			BAF
11	BCM			BCM
12	BFC			BFC
13	BIC			BIC
14	BID			BID
15	BMC			BMC
16	BMI	BMI		
17	BMP			BMP
18	BSI			BSI
19	BSR			BSR
20	BVH			BVH
21	BWE			BWE
22	CCL			CCL
23	CHP			CHP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
24	CII			CII
25	CLC			CLC
26	CLL			CLL
27	CMG			CMG
28	CNG			CNG
29	CSM			CSM
30	CSV			CSV
31	CTD			CTD
32	CTG			CTG
33	CTI			CTI
34	CTR			CTR
35	CTS			CTS
36	D2D			D2D
37	DBC			DBC
38	DBD			DBD
39	DC4			DC4
40	DCL			DCL
41	DCM			DCM
42	DGW			DGW
43	DHA			DHA
44	DHC			DHC
45	DHG			DHG
46	DIG			DIG
47	DPG			DPG
48	DPM			DPM
49	DPR			DPR
50	DRC			DRC
51	DSE			DSE
52	DSN			DSN
53	DVP			DVP
54	DXG			DXG
55	E1VFN30			E1VFN30
56	EIB			EIB
57	ELC			ELC
58	EVF			EVF
59	FCN			FCN
60	FMC			FMC
61	FPT			FPT
62	FRT			FRT
63	FTS			FTS
64	FUESSVFL			FUESSVFL



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
65	FUEVFNVD			FUEVFNVD
66	GAS			GAS
67	GEE			GEE
68	GEG			GEG
69	GEX			GEX
70	GMD			GMD
71	GSP			GSP
72	GVR			GVR
73	HAG			HAG
74	HAH			HAH
75	HAX			HAX
76	HCD			HCD
77	HCM			HCM
78	HDB			HDB
79	HDC			HDC
80	HDG			HDG
81	HHP			HHP
82	HHS			HHS
83	HHV			HHV
84	HPG			HPG
85	HSG			HSG
86	HT1			HT1
87	HTG			HTG
88	HTI			HTI
89	HUB			HUB
90	IJC			IJC
91	ILB			ILB
92	IMP			IMP
93	ITC			ITC
94	KBC			KBC
95	KDC			KDC
96	KDH			KDH
97	KHG			KHG
98	KHP			KHP
99	KSB			KSB
100	LBM			LBM
101	LCG			LCG
102	LHG			LHG
103	LIX			LIX
104	LPB			LPB
105	LSS			LSS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
106	MBB			MBB
107	MCM			MCM
108	MIG			MIG
109	MSB			MSB
110	MSH			MSH
111	MSN			MSN
112	MWG			MWG
113	NAB			NAB
114	NAF			NAF
115	NCT			NCT
116	NHA			NHA
117	NHH			NHH
118	NKG			NKG
119	NLG			NLG
120	NNC			NNC
121	NSC			NSC
122	NT2			NT2
123	NTL			NTL
124	OCB			OCB
125	PAC			PAC
126	PAN			PAN
127	PC1			PC1
128	PDR			PDR
129	PET			PET
130	PGC			PGC
131	PGD			PGD
132	PHR			PHR
133	PLX			PLX
134	PNJ			PNJ
135	POW			POW
136	PPC			PPC
137	PTB			PTB
138	PVD			PVD
139	PVP			PVP
140	PVT			PVT
141	RAL			RAL
142	REE			REE
143	SAB			SAB
144	SBA			SBA
145	SBT			SBT
146	SCS			SCS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
147	SGN			SGN
148	SHB			SHB
149	SHP			SHP
150	SIP			SIP
151	SJD			SJD
152	SJS			SJS
153	SKG			SKG
154	SMB			SMB
155	SSB			SSB
156	SSI			SSI
157	STB			STB
158	SZC			SZC
159	SZL			SZL
160	TCB			TCB
161	TCH			TCH
162	TCL			TCL
163	TCM			TCM
164			TCX	TCX
165	TDC			TDC
166	TDM			TDM
167	THG			THG
168	TIP			TIP
169	TLG			TLG
170	TPB			TPB
171	TRA			TRA
172	TRC			TRC
173	TTA			TTA
174	TV2			TV2
175	VAB			VAB
176	VCB			VCB
177	VCG			VCG
178	VCI			VCI
179	VDS			VDS
180	VFG			VFG
181	VGC			VGC
182	VHC			VHC
183	VHM			VHM
184	VIB			VIB
185	VIC			VIC
186	VIP			VIP
187	VIX			VIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
188	VJC			VJC
189	VND			VND
190	VNM			VNM
191	VPB			VPB
192	VPD			VPD
193	VPI			VPI
194			VPL	VPL
195	VRE			VRE
196	VSC			VSC
197	VTP			VTP
198	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://pinetree.vn/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hoa

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Khánh Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lee Jun Hyuck



